TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15 /2026/QĐST-DS	*Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2026/TLST-KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP S; Trụ sở: 266-268 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh – Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Trương Thị Thanh T, chuyên viên khách hàng doanh nghiệp ngân hàng TMCP S – Chi nhánh K; Địa chỉ: Số C T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; (Văn bản ủy quyền ngày 09/4/2026).

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Phương U, sinh năm 1989 và anh Lê Quang C, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Số C T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền trả nợ: Chị Nguyễn Thị Phương U và anh Lê Quang C phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 17/7/2026 là **2.065.104.110 đồng** *(Hai tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm linh bốn nghìn, một trăm mười đồng).* Trong đó: nợ gốc là **2.000.000.000 đồng**, nợ lãi trong hạn là **61.446.575 đồng**, lãi quá hạn: **3.657.534 đồng**. **Thời gian trả tiền vào ngày 30 tháng 8 năm 2026**.

Kể từ ngày 18/7/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu không có sự

thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đến ngày 30 tháng 8 năm 2026, chị Nguyễn Thị Phương U và anh Lê Quang C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Quảng Ngãi xử lý tài sản mà chị Nguyễn Thị Phương U và anh Lê Quang C đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 021/2024/HĐTC-PGDĐĂKBLA ngày 16/01/2024 để thu hồi nợ cho ngân hàng, gồm các tài sản:

-Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 2075, tờ bản đồ số 96 (Cũ 46), diện tích 429,2m^2 đất trồng cây hàng năm khác, Địa chỉ: Thôn E, xã Đ (nay là phường Đ), tỉnh Quảng Ngãi, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 989855 do UBND thành phố K cấp ngày 18/11/2022 mang tên ông A R, thay đổi cơ sở pháp lý chuyển nhượng ngày 23/02/2023 cho ông Lê Quang C và bà Nguyễn Thị Phương U.

-Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 2076, tờ bản đồ số 96 (Cũ 46), diện tích 455,5m^2 đất trồng cây hàng năm khác, Địa chỉ: Thôn E, xã Đ (nay là phường Đ), tỉnh Quảng Ngãi, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 989854 do UBND thành phố K cấp ngày 18/11/2022 mang tên ông A Đ và bà Y D, thay đổi cơ sở pháp lý chuyển nhượng ngày 23/02/2023 cho Lê Quang C và bà Nguyễn Thị Phương U.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất tại Thửa đất số 2091, tờ bản đồ số96 (Cũ 46), diện tích 2358,1m^2 đất trồng cây hàng năm khác, Địa chỉ: Thôn E, xã Đ (nay là phường Đ), tỉnh Quảng Ngãi, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 231092 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 18/3/2022 mang tên ông Lê Quang C và bà Nguyễn Thị Phương U.

2.2.Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ: Chị Nguyễn Thị Phương U và anh Lê Quang C phải liên đới chịu tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ là 35.300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Phương U và anh Lê Quang C phải liên đới hoàn trả lại số tiền 35.300.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu, ba trăm nghìn đồng)* cho Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng vào ngày 08/6/2026.

3.3. Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Phương U và anh Lê Quang C phải chịu số tiền 36.651.041 đồng *(Ba mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi mốt nghìn, không trăm bốn mươi mốt đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S 36.206.667 đồng *(Ba mươi sáu triệu,hai trăm linh sáu nghìn,sáu trămsáu mươi bảy đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002220 ngày 19/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7;
- Phòng THA DS Khu vực 7;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường